

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 2_ No.939 (Tr.91 _Tr.95)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA QUÁN TƯỚNG MẠN NOA LA TỊNH CÁC NỂO ÁC _QUYỂN HẠ_

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tấn Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_
Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Thích Ca Phật Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc phộc la noa, vĩ du đà nễ, mẩu, hồng, phát tra (2)
OM SARVA VID, SARVA AVARAᅇA VI'SODHANE , MU, HÙM PHAT

Kim Cương Đại Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) hồng, hồng (2)
OM SARVA VID, HÙM HÙM

Bảo Sinh Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) đát-lăm, đát-la tra (2)
OM SARVA VID, TRÀM TRÀT

Liên Hoa Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) hột-lăng (2)
OM SARVA VID, HRÌH

Yết Ma Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) ác ác (2)
OM SARVA VID, AH AH

Quang Minh Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) án, án (2)
OM SARVA VID, OM OM

Bảo Tràng Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) hồng, hồng (2)

OM SARVA VID, HÙM HÙM

Kim Cương Lợi Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) đề, phát tra (2)

OM SARVA VID, DHÌ PHAT

Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) cật-lê, phát tra (2)

OM SARVA VID, KR PHAT

Hý Bồ Tát Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) ma hạ phộc nhật-lỗ nột-bà phộc (2) na na , ba la nhĩ đa, bố nhĩ, hồng (3)

OM SARVA VID, MAHÀ-VAJRA UDBHAVA, DÀNA -PÀRAMITÀ PÙJI HÙM

Man Bồ Tát Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) ma hạ phộc nhật-lỗ nột-bà phộc (2) thi la, ba la nhĩ đa, bố nhĩ-duệ, đát-lăm (3)

OM SARVA VID, MAHÀ-VAJRA UDBHAVA, 'SÌLA -PÀRAMITÀ PÙJYE TRÀM

Ca Bồ Tát Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) ma hạ phộc nhật-lỗ nột-bà phộc (2) sạn đế, ba la nhĩ đa, bố nhĩ dã, hột-lăng (3)

OM SARVA VID, MAHÀ-VAJRA UDBHAVA, KṢÀNTI -PÀRAMITÀ PÙJYE HRÌH

Vũ Bồ Tát Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) ma hạ phộc nhật-lỗ nột-bà phộc (2) vi lý-già, ba la nhĩ đa, bố nhĩ-dã, ác (3)

OM SARVA VID, MAHÀ-VAJRA UDBHAVA, VÌRYA -PÀRAMITÀ PÙJYE AH

Hương Bồ Tát Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá dã, vĩ du đà nễ (2) đạt ma đạt ma (3) độ ba dã đĩnh na, ba la nhĩ đa, bố nhĩ-dã, hồng, phát tra (4)

OM SARVA VID, SAVA PÀYA VI'SODHANE, DHARMA DHARMA-DHUPÀYA DHYANA-PÀRAMITÀ PÙJYE HÙM PHAT

Hoa Bồ Tát Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc nột lý-nga đế, du đà nễ (2) cật-lý du bát, cật-lý thiết thế na nễ (3) bố sất-ba, vĩ lỗ cát nễ (4) bát-la nghệ dã, ba la nhĩ đa, bố nhĩ-dã (5) đát-lăm, hồng, phát tra (6)

OM SARVA VID, SAVA DURGATE 'SODHANE, KR SUBHA KR 'SIRSE DÀNE PUṢPA VILOKINI PRAJÑA -PÀRAMITÀ PÙJYE TRÀM HÙM PHAT

Đăng Bồ Tát Chân Ngôn là:

An, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá dã, vĩ du đà nễ (2) nghệ-dã na, lỗ ca, ca lý (3) bát-la ni địa, ba la nhĩ đa , bố nhĩ-dã (4) hột-lăng, hồng, phát tra (5)

OM SARVA VID, SARVA PÀYA VI'SODHANE, JÑÀNA-LOKA KÀRE PRAṆIDHANA-PÀRAMITÀ PUJYA HRÌH HÙM PHAT

Đồ Hương Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá đã hiến đà na thiết nễ (2) phộc nhật-la hiến độ bá đã, ba la nhĩ đa, bố nhĩ-duệ (3) ác, hồng, phát tra (4)

OM SARVA VID, SARVA PÀYA GANDHA NÀ'SANI VAJRA GANDHA UPÀYA-PÀRAMITÀ AH HÙM PHAT

Kim Cương Câu Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) na la ca nga đa đã (2) a ca lý-sa ni, hồng, nhược, phát tra (3)

OM SARVA VID, NÀRAKA GHATÀYA AKARŞANI HÙM JAḤ PHAT

Kim Cương Sách Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc na la ca (2) ốt đà la ni (3) hồng, hồng, phát tra (4)

OM SARVA VID, SARVA NÀRAKA UTTÀRANI HÙM HÙM PHAT

Kim Cương Tỏa Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá đã, mẫn đà na mô tả nễ, hồng, tông, phát tra

OM SARVA VID, SARVA PÀYA BANDHANA MOCANI HÙM VAM PHAT

Kim Cương Linh Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc, vĩ đốt (1) tát lý-phộc bá đã nga đế (2) nga hạ na, vĩ du đạt nễ, hồng, hô, phát tra (3)

OM SARVA VID, SARVA PÀYA-GATI, GAHANA VI'SODHANE HÙM HOḤ PHAT

Chân Ngôn của 16 vị Đại Bồ Tát

Từ Thị Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, muội hạ la noa đã, sa-phộc hạ (1)

Bất Không Kiến Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn , a mô kỳ (1) a mô già na lý-thế, hồng (2)

OM AMOGHE AMOGHA-DAR'SE HÙM

Trừ Nhất Thiết Tội Chướng Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc bá đã nhạ hạ (1) tát lý-phộc bá đã du đạt nễ , hồng (2)

OM SARVA PÀYA JAHA, SARVA PÀYA 'SODHANE HÙM

Phá Nhất Thiết Ưu Ám Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc du ca đát mô , nễ lý-già đa na ma đế, hồng (1)

Hương Tượng Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, hiến đà hạ tất-để nễ, hồng (1)

OM GANDHA-HASTINI HÙM

Dũng Mãnh Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, thú lăm nga di, hồng (1)

OM SURAMGAMI HÙM

Hư Không Tạng Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, nga nga nễ (1) nga nga na , lộ tả nễ, hồng (2)
OM GAGANE GAGANA-LOCANE HÙM

Trí Tràng Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, nghe-dã na, kế đồ (1) nghe-dã na, phộc đế, hồng (2)
OM JÑANA-KETU JÑANA-VATI HÙM

Cam Lộ Quang Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, a mật-lý đa, bát-la tỳ (1) a mật-lý đa, phộc đế, hồng (2)
OM AMṚTA-PRABHE AMṚTA-VATI HÙM

Nguyệt Quang Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tán nại-la tất-thê (1) tán nại-la miếu phộc lộ cát đế, sa-phộc hạ (2)
OM CANDRA-ARTHE CANDRAM- AVALOKITE SVÀHÀ

Hiền Hộ Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, bạt nại-la phộc đế (1) bạt nại-la bá lý, hồng (2)
OM BHADRA-VATI BHADRA-PÀLE HÙM

Xí Thịnh Quang Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, nhập-phộc lý nễ (2) ma hạ nhập-phộc lý nễ, hồng (2)
OM JVALINI MAHÀ-JVALINI HÙM

Kim Cương Tạng Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la nga lý-tỳ, hồng (1)
OM VAJRA-GARBE HÙM

Vô Tận Ý Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, ác xoa duệ, phát tra (1) ác xoa dã, yết lý-ma phộc la noa (2) vĩ du đạt nễ, sa-phộc hạ (3)
OM AKṢAYE PHAT , AKṢAYA KARMA- AVARAṆA VI'SODHANE SVÀHÀ

Biện Tích Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, bát-la để bà nễ (1) ma hạ bát-la để bà nễ (2) bát-la để bà na cô trí, sa-phộc hạ (3)

Phổ Hiền Bồ Tát Chân Ngôn là:

Ấn, tam mã đa bạt nại-lý, hồng (1)
OM SAMANRA-BHADRI HÙM

Mỗi khi A Xà Lê muốn trì tụng Chân Ngôn vi diệu của chư Phật với Đại Bồ Tát thời khởi ba loại Tam Ma Địa tương ứng, quán tưởng Hiền Thánh được hiện trước mặt xong mới tác **Khai Môn Ấn**. Ấn ấy là: Hai tay tác Kim Cương Quyền, duỗi hai ngón trỏ, hai ngón út cùng câu móc nhau như cái khóa. Liền tụng **Khai Môn Chân Ngôn** là:

Ấn, tát lý-phộc vĩ đốt (1) phộc nhật-la nột-phộc lỗ nột-già tra dã, hồng (2)

Tụng Chân Ngôn này xong, liền kéo bàn tay như thế mở khóa

Sau đó tác **Thuyết Pháp Kim Cương Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, lại sửa bàn tay trái búng ngón tay. Lúc tác Ấn thời tưởng Thích Ca Phật, miệng tụng Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc vĩ đốt (1) Phộc nhật-la tác cật-lý, hồng (2)

OM SARVA VID, VAJRA-CAKRI HÙM

Như vậy làm xong, tùy ý trì tụng.

Lại nữa A Xà Lê đã tu như trước, quán tưởng Mạn Noa La: Bản Thân, tướng mạo, Chân Ngôn, Ấn Khế của chư Phật Bồ Tát đều nên một ngày, ba thời riêng tác Quán Tưởng ấy, được Tưởng ứng xong mới có thể vận tâm làm mọi loại Pháp. Như Kinh này: hoặc một tháng, hoặc ba tháng cho đến sáu tháng tu **Tiên Hạnh** ấy khiến cho tinh thực. Luôn luôn cầu uy lực của chư Phật Hiền thánh gia bị thị hiện cảnh tượng được cát tường xong, sau đó bắt đầu chọn đất làm Mạn Noa La với dùng phấn vẽ hàng Thánh Hiền.

Lại nữa, A Xà Lê muốn xây dựng Mạn Noa La, nên lựa chọn Thắng Địa hoặc chùa, quán trọ hoặc nơi ở thôn xóm, vườn, rừng... Hoặc được đất đã từng kết Giới thì chẳng nên tu trì. Như đất chưa kết Giới thì nên đào sâu xuống đến cổ, hoặc đến rốn hoặc đến đầu gối. A Xà Lê nhìn kỹ, nếu có tro, than, vỏ trấu, xương cốt cho đến loại cát, đá thì nên trừ bỏ hết. Riêng dùng hương kèm với đất tốt lấp đầy và nện cho thật bằng phẳng.

A Xà Lê tụng Chân Ngôn của **Phật Nhãn Bồ Tát, Kim Cương Dạ Xoa Minh Vương** với **Cam Lộ Quân Trà Lê** gia trì vào nước rưới vẩy làm sạch đất ấy. A Xà Lê liền ở chỗ đó nhập vào **Kim Cương Phát Khiển Chư Ma Tam Ma Địa**. Lại tưởng trong tâm theo Chân Ngôn sinh ra **Đại Phấn Nộ Minh Vương** có hai mắt như mặt trời, mặt trăng, tay cầm chày Yết Ma tỏa lửa sáng rực, làm bước đi Kim Cương (Kim Cương Bộ) đi trên đất của Mạn Noa La cho đến vòng vây của Kim Cương (Kim Cương Vi)

Lại nữa, kết **Căn Bản Ấn**, tụng **Khiển Ma Chân Ngôn** với xưng chữ **Hồng (HÙM)** như thế múa theo bên phải với như tướng tự tại của Minh Vương xoay chuyển quanh đất ấy. Tụng Chân Ngôn **Phát Khiển Nhất Thiết Ma**. Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la, kế lý cát lý (1) tát lý-phộc, vĩ già-nặng, mẫn đà , hồng phát tra (2)

OM VAJRA-KILIKILE SARVA VIGHNAM BANDHA HÙM PHAT

Tiếp tụng **Kim Cương Quyết Chân Ngôn**, dùng cây cọc đóng xuống đất. Chân Ngôn là:

Ấn, kiệt kiệt (1) già đất dã già đất dã (2) tát lý-phộc nột sắt-diệu (2) phát tra (3) kế la dã kế la dã (4) tát lý-phộc bá báng phát tra (5) phộc nhật-la kế la (6) phộc nhật-la đạt lỗ nghê-dã, bát dã đế, sa-phộc hạ (7)

A Xà Lê làm Mạn Noa La, tuyển được Thắng Địa xong, tức trước tiên dùng lượng lớn nhỏ của việc tạo làm. Nếu vì Quốc Vương thì nên làm 100 khuỷu tay hoặc 50 khuỷu tay. Nếu vì Đại Thần cho đến thứ dân thì có thể làm 25 khuỷu tay hoặc 12 khuỷu tay. Nếu không có sức thì làm một khuỷu tay.

Xong lượng độ như vậy. Liền dùng **Cồ Ma Di** (Phân bò) xoa tô mặt đất, lại dùng nước **Gia Trì Ngũ Tịnh** để rưới sạch, lại dùng hương xoa bôi để xoa tô nghiêm sức. Sau đó A Xà Lê tắm gội (mộc dục) khiết tịnh, dùng hương xoa bôi thân, mặc áo mới sạch, đỉnh đội mào báu với dùng vòng hoa, trang sức nghiêm khiết xong. Tức ở đất của Mạn Noa La, trước tiên làm Hộ Ma. Nên dùng củ ỉm ướt có gai, vật có tám góc cạnh dài tám ngón tay. Lại dùng thuốc độc, hạt cải, máu, bột xương người... dùng dầu có vị cay đắng điều hòa cùng với củ ỉm ướt đồng thiêu đốt làm Hộ Ma. Dùng tay phải tác **Đàn Chỉ** (búng ngón tay), tụng Chân Ngôn là:

Ấn, tát lý-phộc vĩ đốt (1) phộc nhật-la tam ma nhạ, nhược, hồng, hàm, hô (2)

OM SARVA VID, VAJRA-SAMAJA JAH HÙM VAM HOH

Nếu được đất đã Kết Giới thì chẳng nên lấp đầy nghiêm sức. Tức trước tiên ở đất ấy, lượng độ rộng rãi bằng khoảng một bộ da của con bò, dùng **Cồ Ma Di** xoa tô nghiêm sức, ở bên trên y theo Pháp đặt năm bình Ất Già. Làm Pháp Hộ Ma nên dùng củ ỉm ướt với cây Hoàng Tùng (gỗ thông vàng) dài 12 ngón tay với nhóm mè đen, đại mạch, tiểu mạch, cơm gạo tẻ, bơ...

Trước tiên làm Hộ Ma thì nên cáo với **Địa Thiên** rằng:”*Nay tôi vì Quốc Vương hoặc Đại Thần cho đến Đệ Tử, hàng quyến thuộc ... ở đất này làm Mạn Noa La . Vì lợi ích cho nên các ông, Địa Thiên hãy phát tâm Từ Bi nên vì tôi mà làm việc thiện*”

Như vậy Hộ Ma xong thì hay thành tất cả việc.

A Xà Lê ấy, sau đó cùng với Trợ Bạn cầm sợi dây giăng ngang bằng Mạn Noa La, sợi dây dùng năm màu, lấy nước thơm để qua một đêm ngâm tẩm, sau đó để đầy trong vật khí bằng vàng, hai tay nâng lên trì tụng Chân Ngôn của năm Phật Đỉnh gia trì phụng hiến năm Đức Phật. Lại từ năm Đức Phật lui về, xin lấy dây này :”*Nguyện xin Đức Phật Từ Bi cùng ban cho con*”, liền đem năm màu hợp làm một.

Tụng Già Đà (Gàtha:Kệ) rằng:

Phân biệt tất cả Pháp

Nay đúng lúc tương nhiếp

Lý chân thật không hai

Dây này cũng như vậy

Lại nữa, số dài ngắn của dây này tùy theo lượng của Mạn Noa La, đều hợp thành xong, liền tụng Chân Ngôn gia trì. Chân Ngôn là:

An, phộc nhật-la tố đất-la, a ca lý-sa dã, mạn noa lý, hồng (1)

OM VAJRA-SUTRA AKARŚAYA MAṆDALI HŪM

A Xà Lê như vậy gia trì dây xong, liền cùng Trợ Bạn đứng ở góc Tây Nam của Mạn Noa La, tụng Chân Ngôn là:

An, phộc nhật-la tố đất-la (1) ma ca lý-sa dã, mạn đê, cật-la ma, hồng (2)

OM VAJRA-SUTRAM AKARŚAYA MATI-KRAMA HŪM

Tụng Chân Ngôn xong, A Xà Lê cầm một đầu của sợi dây hương mặt về phía Đông rồi đi đến đứng ở góc Đông Nam, Trợ Bạn cầm một đầu của sợi dây hương về phía Bắc rồi đi đến đứng ở góc Tây Bắc, giăng dây xong. Tiếp A Xà Lê hương về phía Bắc đi đến góc Đông Bắc, Trợ Bạn hương về phía Nam đi đến góc Tây Nam, giăng dây. Như vậy xoay chuyển, nhiều quanh bốn phương, giăng dây. Lớp thứ hai, lớp thứ ba cũng đồng theo thứ tự này, giăng dây. Nếu y theo Pháp thì gọi là **Cụ Túc Mạn Noa La**. Nếu chẳng y theo Pháp thì A Xà Lê cùng với Trợ Bạn đều có lỗi lầm.

Mạn Noa La ấy có bốn cửa ở bốn phương, mỗi cửa đều có lầu. Ở trên Môn Lâu (lầu trên cửa) vẽ mặt trời, mặt trăng với Anh Lạc báu, tùy ý nghiêm sức.

Ở chính giữa vẽ bánh xe có tám cây cãm. Bên ngoài bánh xe vẽ vòng vây Kim Cương. Trước tiên ở tâm bánh xe vẽ **Thích Ca Phật**, cây cãm phía Đông vẽ **Kim Cương Đại Phật Đỉnh Như Lai**, cây cãm ở phía Nam vẽ **Bảo Sinh Phật Đỉnh**, cây cãm ở phía Tây vẽ **Liên Hoa Phật Đỉnh**, cây cãm ở phía Bắc vẽ **Yết Ma Phật Đỉnh**. Như vậy vẽ xong bốn Đức Như Lai

Tiếp từ góc Đông Nam vẽ **Quang Minh Phật Đỉnh**, góc Tây Nam vẽ **Bảo Tràng Phật Đỉnh**, góc Tây Bắc vẽ **Kim Cương Lợi Phật Đỉnh**, góc Đông Bắc vẽ **Bạch Tản Cái Phật Đỉnh**. Như vậy ở tám cây cãm của bánh xe, vẽ xong tám Đức Như Lai

Tiếp ở bốn góc của bánh xe, vẽ bốn vị **Bồ Tát Thân Cận**

Ở lớp thứ hai, bốn góc vẽ bốn vị Bồ Tát: **Hý, Man, Ca, Vũ**

Ở lớp thứ ba, bốn góc vẽ bốn vị Bồ Tát: **Hương, Hoa, Đăng, Đồ**

Ở bốn cửa vẽ bốn vị Bồ Tát **Hộ Môn**

Tiếp ở bốn phương vẽ 16 vị Đại Bồ Tát

Ở bên ngoài bốn cửa, đều ở hai bên vẽ voi với sư tử.

Ở hai bên cửa vẽ tám **Cát Tường**

Ở bên trong vòng núi, vẽ tám vị **Hộ Thế**

Phương Đông vẽ **Đế Thích Thiên**, tay phải cầm chày Kim Cương, tay trái để ở eo lưng, cỡi voi trắng sáu ngà. Hai bên vẽ Thiên Nữ, vị thứ nhất tên là **Thiết Thi**, vị thứ hai tên là **Ô Lý Phộc Thi**.

Phương Đông Nam vẽ **Hỏa Thiên**, thân màu đỏ, hào quang rực rỡ, tay phải cầm bình Quân Trì, tay trái cầm cây trượng báu, cỡi dê đen (cổ dương) màu đỏ

Phương Nam vẽ **Dạ Ma Thiên**, thân màu xanh lục, tay trái nắm quyền để cạnh eo lưng, tay phải cầm cây trượng báu, cỡi trâu. Hai bên vẽ tượng **Trung Thiên**

Phương Tây Nam vẽ **La Sát Chủ**, thân màu đỏ có ánh sáng như đám lửa, tay phải cầm cây kiếm, tay trái để cạnh eo lưng, dùng Quỷ làm Tòa ngồi.

Phương Tây vẽ **Thủy Thiên**, thân màu trắng vàng, trên đầu hiện đầu Rồng, tay phải cầm sợi dây, tay trái cầm Diệu Bảo, cỡi cá Ma Kiệt màu đỏ. Hai bên vẽ Long Nữ với hàng quyến thuộc.

Góc Tây Bắc vẽ **Phong Thiên**, thân như màu hư không, tay cầm cây phan, cỡi hươu

Phương Bắc vẽ **Dạ Xoa Chủ**, thân như màu vàng ròng, tay phải cầm cành cây báu, tay trái cầm cái túi báu, cỡi ngựa trắng. Hai bên vẽ Dạ Xoa Nữ

Góc Đông Bắc vẽ **Bộ Đa Chủ**, thân như màu tro, tay phải cầm Tam Xoa, tay trái cầm Kim Cương Tử Quân Trì, cỡi bò vàng.

Ở phía trước Mạn Noa La, mặt bên dưới vẽ **Địa Thiên**, thân như màu vàng ròng, hai tay để trước ngực cầm bình Cam Lộ, ngồi trên tòa hoa sen

Ở bên phải vẽ **A Tu La**, thân màu đen đỏ, đeo mặc giáp trụ, tay cầm cây kiếm bén nhọn, cỡi Rồng Cô Lý Ca (Kulika-Nàga)

Ở bên trái vẽ **Đại Long Vương**, thân màu trắng ngồi ở Bản Tọa, tay cầm vật khí báu chứa đầy mọi thứ báu với vẽ hai Long Nữ, thân màu vàng, đủ tướng đoan nghiêm, tay cầm Kinh Bát Nhã, tràng hạt, bình Quân Trì với tướng Thích Nguyên.

Ở phía trước Mạn Noa La, mặt bên trên, bên trái vẽ vành mặt trời, bên phải vẽ mặt trăng tròn

Ở bên ngoài vòng núi, góc Đông Nam vẽ tám Địa Ngục của nhóm A Tỳ, góc Tây Nam vẽ nẻo Ngạ Quỷ, góc Tây Bắc vẽ nẻo của mọi loại súc sinh, góc Đông Bắc vẽ nẻo của hàng người.

Như vậy vẽ xong.

A Xà Lê ở trong Mạn Noa La hiến cúng Câu Ma Hương với mọi thứ hương hoa, thức ăn uống. Lại dùng nước thơm chứa đầy trong bình Ất Già, tụng **Kim Cương Dạ Xoa Chân Ngôn** gia trì với mọi thứ vật đã dùng trong Mạn Noa La đều dùng **Bản Chân Ngôn** gia trì xong phụng hiến chư Hiền Thánh thầy đều khiến cho vui vẻ.

Lại dùng **Kim Cương Dạ Xoa Chân Ngôn** gia trì Mạn Noa La xong, liền tụng chữ **Hồng (HÙM)** bốn biển, lấy cây cọc Kim Cương ra khỏi chỗ Kết Giới. Liền tìm phấn năm màu lấp đầy (chỗ hổng trên mặt đất khi rút cây cọc ra) rồi nện cho thật bằng phẳng.

Sau đó A Xà Lê từ góc Đông Bắc, bắt đầu đem phấn năm màu xuống làm tượng của chư Phật Hiền Thánh. Ngay lúc đem phấn xuống thời dùng theo thứ tự: Trắng, Xanh, Đỏ, Xanh Lục, chính giữa dùng màu vàng làm bánh xe có tám cãm. Phương Đông thuần màu trắng, phương Nam màu xanh đậm, phương Tây màu đỏ, phương Bắc màu xanh lục. Như vậy xong phấn của tượng Hiền Thánh.

A Xà Lê lại đồng với lúc trước quán tưởng **Hư Không Mạn Noa La**. Trước tiên hai tay dùng **Kim Cương Chỉ** làm tướng Kiên Ngưỡng với tướng Chân Ngôn khởi **Hư Không Mạn Noa La**. Lại đồng với lúc trước tụng hợp làm một thành **Tất Cánh Mạn Noa La** xong

Tức lại ở bên ngoài cửa Nam của Mạn Noa La, làm riêng một cái Đàn nhỏ, bốn phương rộng rãi, có thể rộng một khuỷu tay, dùng Cồ Ma Di (phân bò) chứa rơi xuống đất xoa tô Đàn. Sau đó dùng nước Ngũ Tịnh rửa vẩy sạch. Lại dùng Bạch Đàn Hương vẽ Mạn Noa La ở chính giữa Đài như tướng mặt trăng tròn, ở bên trên hiến hương hoa, thức ăn uống, mọi thứ cúng dường cho đến nhóm Xuất Sinh.... Lại bày cỏ Cát Tường màu xanh, bên trên để bình Ất Già, bình chứa đầy báu, năm loại

lúa gạo (ngũ cốc), năm loại thuốc với cắm mọi thứ cành lá của cây có hoa quả, cột buộc cái áo màu xanh ở trên cổ bình, rồi dùng Bản Chân Ngôn gia trì. Nguyên dùng nước này làm lợi ích lớn. Lại tụng Bản Chân Ngôn gia trì vào hạt cải trắng với hoa màu trắng, đánh chạm vào người hoặc chạm vào tên của người với quần áo. Lại dùng nước At Già rưới vẩy. Như vậy nhóm Tức Tai, Tăng Ích đã làm đều được công đức vô lượng vô biên. Cho đến đánh chạm thân xương với tên của người đã chết sẽ khiến cho người chết lia các nẻo ác, vãng sinh về cõi Trời. Chân Ngôn là:

Án, tát lý-phộc bá ba, nại hạ na (1) phộc nhật-la hồng, phát tra (2)
OM SARVA PÀPA DAHANA VAJRA HÙM PHAT

Án, tát lý-phộc bá ba, vĩ du đạt na (1) phộc nhật-la hồng, phát tra (2)
OM SARVA PÀPA VI'SODHANA VAJRA HÙM PHAT

Án, tát lý-phộc yết lý-ma phộc la noa nễ (1) bạt thấp-di, cô lỗ, hồng, phát tra (2)

Án, bột-long vĩ na xá dã, phộc la noa nễ (1) hồng, phát tra (2)
OM BHRUM VINÀ'SAYA AVARAṆANI HÙM PHAT

Án, đột-long vĩ du đạt dã, a phộc la noa nễ (1) hồng, phát tra (2)
OM TRUM VI'SUDDHÀYA AVARAṆANI HÙM PHAT

Án, nhập-phộc la nhập-phộc la (1) đạt ca đạt ca (2) hạ na hạ na (3) a phộc la noa nễ (4) hồng, phát tra (5)

OM JVALA JVALA, DHAKA DHAKA, HANA HANA, AVARAṆANI HÙM PHAT

Án, tốt-long sa la sa la (1) bát-la sa la, bát-la sa la (2) a phộc la noa nễ (3) hồng, phát tra (4)

OM TRUM SARA SARA, PRASARA PRASARA, AVARAṆANI HÙM PHAT

Án, hồng hạ la hạ la (1) tát lý-phộc phộc la noa nễ (2) hồng, phát tra (3)
OM HUM HARA HARA, SARVA AVARAṆANI HÙM PHAT

Án, hồng phát tra, tát lý-phộc a phộc la noa nễ (1) tắc-bố tra dã, hồng, phát tra (3)
OM HUM PHAT, SARVA AVARAṆANI SPHOTÀYA HÙM PHAT

Án, bột-lý ta, bột-lý ta (1) tát lý-phộc phộc la noa nễ (2) hồng, phát tra (3)
OM BHRTA BHRTA, SARVA AVARAṆANI HÙM PHAT

Án, dát-la tra, dát-la tra (1) tát lý-phộc phộc la noa nễ (2) hồng, dát-la tra (3)
OM TRAT TRAT, SARVA AVARAṆANI HUM TRAT

Án, thân na thân na (1) vĩ nại-la bát dã, vĩ nại-la bát dã (2) tát lý-phộc a phộc la noa nễ (3) hồng, phát tra (4)

Án, na hạ na hạ (1) tát lý-phộc na la ca, nga để hứ đông, hồng, phát tra (2)

Án, bát tả bát tả (1) tát lý-phộc tất-lệ đa, nga để (2) hứ đông, hồng, phát tra (3)

Án, ma tha ma tha (1) tát lý-phộc đế lý-dã, nga để (2) hứ đông, hồng, phát tra (3)

như vậy xong, A Xà Lê cầm chuông, chày Kim Cương đề trên các vật đều dùng Bản Chân Ngôn gia trì 108 biến . An đặt Tượng, mừng khen (Khánh Tán) cũng đồng với Nghi này.

Như vậy các vật dùng để Hộ Ma đều để bên phải lò Hộ Ma, chỉ có các bát Xuất Sinh thì để bên trái lò. A Xà Lê y theo Pháp làm ba Quán tương ứng, sau đó đem nước sạch rưới vảy lò. Làm Sái Tịnh xong , liền nhóm lửa ở bên trong lò, được lửa cháy rực rồi lại dùng nước At Già rưới nhỏ nhiệm vào lửa nóng

Sau đó A Xà Lê kết Ấn, tụng Chân Ngôn thỉnh triệu **Hỏa Thiên**, tướng Hỏa Thiên hiện ở bên trong lửa. Rồi dùng bơ, Mật, Lạc với vật hiến Hỏa Thiên, ném ba lần vào trong lửa, tụng Chân Ngôn hiến dâng Hỏa Thiên.

Sau đó kết **Kim Cương Luân Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, lại sửa làm Kim Cương Phộc thì thành Ấn, kèm tụng **Kim Cương Luân Chân Ngôn** là:

Ấn, tát lý-phộc vĩ đốt (1) phộc nhật-la tác cật-lê, tất diệt để hồng, phộc xa, phộc nhật-la tát ma nhĩ na (3) phộc nhật-la tha tra, vĩ mô xoa nại (4) nhược, hồng, tông, hô (5)

Lúc kết Ấn tụng Chân Ngôn thời tâm tướng Mạn Noa La hiện ở trong lò, chư Phật Bồ Tát thấy đều hiện trước mặt. A Xà Lê tức bèn chỉ đem mọi thứ vật Hộ Ma tác 108 Tốt Lỗ Phộc

Nếu duy nhất dùng bơ thì chỉ ném bảy Tốt Lỗ Phộc. Như vậy cúng dường chư Phật Hiền Thánh với làm tám Cúng Dường của nhóm **Hý, Man, Ca, Vũ** cho đến làm 25 loại Cúng Dường.

A Xà Lê như vậy tác Quán Tưởng Mạn Noa La với mọi loại Pháp Hộ Ma. Hoặc vì Quốc Vương, Đại Thần, Sĩ Thứ, Đệ Tử thì nên tùy theo việc mong cầu lợi ích chúng sinh cho đến tùy vui thấy nghe đều được vô lượng Công Đức.

PHẬT NÓI KINH
ĐẠI THỪA QUÁN TƯỚNG MẠN NOA LA TỊNH CÁC NỂO ÁC
QUYỂN HẠ (Hết)

14/08/2008

Webmaster: quangduc@tpg.com.au

Trở về Thư Mục Mật Tông

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au
Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.